

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNST

Ngày: 19/02/2019

Vụ án: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Nguyễn Trường Hoa*.

2. Bà *Phạm Thị Thiện*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hương* – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố
Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 741/2018/TLST- HNGĐ
ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 22/01/2019, giữa các
đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thúy L**, sinh năm 1994.

ĐKHKT: 233/46/23B đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **La Việt Quang Đ**, sinh năm 1992.

ĐKHKT: 163/4 khu vực 3, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt)

NHẬN THẤY:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn – bà
Hồ Thị Thúy L trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông La Việt Quang Đ tìm hiểu khoảng 01 năm và
tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường
An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 02/03/2013. Theo bà L
nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,
thường xuyên cự cãi về vấn đề kinh tế, cách chi tiêu của chồng và gia đình

chồng. Gia đình chồng thiếu nợ nên cuộc sống vợ chồng bị ảnh hưởng vì thường xuyên bị đe dọa. Cả hai đã ly thân hơn 03 tháng nay. Cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay tình cảm đã thật sự rạn nứt, không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên La Hồ Thúy Q (Nữ), sinh ngày 07/04/2013. Khi ly hôn thì yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ông La Việt Quang Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân giống như lời trình bày của bà L. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì do bất đồng quan điểm sống giữa bà L và gia đình của ông dẫn đến cự cãi, giữa ông và bà L không có mâu thuẫn lớn và cả hai đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Việc bà L yêu cầu ly hôn là do bà L có quan hệ tình cảm với người khác, nay bà L kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung giống như bà L trình bày. Hiện nay, con đang sống chung với bà L, nếu phải ly hôn thì ông xin được nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Vụ án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành và các đương sự không thống nhất với nhau về việc nuôi con nên đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên khởi kiện, giữ nguyên nội dung đã trình bày trước đó. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn với ông Đ, về con chung thì được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày: Đối với yêu cầu ly hôn của bà L thì thống nhất ly hôn, về con chung thì được nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có. Trong trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho bà L nuôi dưỡng thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án: Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền,

việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp. Do đó, về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy L về việc yêu cầu ly hôn với ông Đ. Về con chung: Đề nghị giao cháu Quỳnh cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sống, tâm sinh lý cho con, ghi nhận việc ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có. Về án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con thì nguyên đơn và bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà L và ông Đ tị u nguyên tiêg tzi hoh nahh, co đăng ky keghoh neh w zu xem la-hoh nahh hzp pháp. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*”. Mặc khác, bị đơn ông Đ có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tổ tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Đ tị u nguyên tiêg tzi hoh nahh, thzi-gian wafı chung sogg raghanh phuc về sau thr mah thuận phát sinh. Theo bà L, mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi và thời gian kéo dài. Maq du~ba-nhiefi lafi tm cach han gan, sl a wok nhl ng khohg mang lai keg qua. Nay thay tmh cam khohg con neh co wzn yeh cafi giải quyết ly hoh vzi ông Đ. Theo ông Đ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn, hiện nay bà L có quan hệ tình cảm với người khác nên không có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó thống nhất ly hôn. Việc tiến tới hôn nhân của cả hai là tự nguyện nay cả hai thống nhất thuận tình ly hôn do đó đối với yeh cafi giải quyết ly hoh cua bà L la-co cz sz welchag nhaj.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên La Hồ Thúy Q (Nữ), sinh ngày 07/04/2013. Đối với nguyện vọng xin nuôi con của ông Đ và bà L thì xét thấy cháu Quỳnh chưa đủ 07 tuổi nên không thể trực tiếp hỏi nguyện vọng của bé. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các yếu tố về tâm lý, về điều kiện chăm sóc, giáo dục con và điều kiện khác nhằm đảm bảo, duy trì, phát triển cho bé toàn diện để giao con cho 01 bên trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình hòa giải, Tòa án cũng đề nghị các đương sự cung cấp các chứng cứ để chứng minh về điều kiện công việc, về thời gian làm việc, mức thu nhập và môi trường sống,... thì nhận thấy mức thu nhập của nguyên đơn và bị

đơn là gần tương đương nhau nhưng phía bà L có cung cấp được hợp đồng lao động thể hiện công việc, thu nhập ổn định hơn, ngoài sự chăm sóc của bà L thì cháu Quỳnh được sự hỗ trợ của ông, bà ngoại nên việc ăn, ở, đi học bình thường và sức khỏe của cháu Quỳnh vẫn tốt, trong quá trình hòa giải ông Đ cũng thừa nhận. Phía ông Đ không cung cấp các chứng cứ để chứng minh về điều kiện công việc, về thời gian làm việc, mức thu nhập và môi trường sống,...như ông đã trình bày. Mặt khác, cháu Quỳnh còn nhỏ và là con gái nên cần có sự chăm sóc của mẹ và cháu hiện tại đang sống chung với mẹ nếu thay đổi hoàn cảnh sống sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, tâm sinh lý của cháu. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao con cho bà L nuôi dưỡng. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi dưỡng tuy bà L không yêu cầu cấp dưỡng nhưng tại phiên tòa ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của ông Đ phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[4] **Về tài sản chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] **Về nợ chung:** Các đương sự xác định không có.

[6] **Về án phí sơ thẩm:** Nguyên wzn phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình và bị đơn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tl -nhl hng nhajj wnh treh,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Thúy L đối với ông La Việt Quang Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên La Hồ Thúy Q (Nữ), sinh ngày 07/04/2013. Giao cháu Quỳnh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ tự nguyện

cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Quỳnh đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000537 ngày 07/11/2018 thành án phí. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp này, ban án vụ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự với quyết định thi hành án, quyết định của thi hành án, từ nguyên thi hành án hoặc bị chấp hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Khi thi hành án vụ thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + VKSND Q. Ninh Kiều;
- + Chi Cục THADS Q. Ninh Kiều;
- + UBND phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

TRẦN THỊ HỒNG GÁM

